



### **THÔNG BÁO ĐẤU GIÁ TÀI SẢN**

Công ty Đấu giá Hợp danh Điện Biên làm thủ tục và tổ chức cuộc đấu giá tài sản với các nội dung sau:

1. Tên tổ chức đấu giá tài sản: Công ty Đấu giá Hợp danh Điện Biên.  
Địa chỉ: tổ 5, phường Thanh Trường, TP. Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên
2. Người có tài sản đấu giá: Trung tâm quản lý đất đai huyện Mường Ảng  
Địa chỉ: Bản Hón, thị trấn Mường Ảng, huyện Mường Ảng, tỉnh Điện Biên.
3. Thời gian, địa điểm tổ chức buổi công bố giá: Bắt đầu từ 08 giờ 00 phút, ngày 03 tháng 12 năm 2022 tại Tầng 1, Hội trường HĐND-UBND huyện Mường Ảng  
Địa chỉ: Bản Hón, thị trấn Mường Ảng, huyện Mường Ảng, tỉnh Điện Biên
4. Tên tài sản: Quyền sử dụng đất ở cho cá nhân, tổ chức tại các lô LK4, LK6.2 tổ dân phố 7, thị trấn Mường Ảng, huyện Mường Ảng gồm 17 thửa đất với tổng diện tích 1.666,0 m<sup>2</sup> (có chi tiết kèm theo hồ sơ đấu giá).
5. Nơi có tài sản đấu giá: tổ dân phố 7, thị trấn Mường Ảng, huyện Mường Ảng, tỉnh Điện Biên
6. Tổng giá khởi điểm (17 thửa đất): **9.269.820.000 đồng** (Bằng chữ: Chín tỷ hai trăm sáu mươi chín triệu tám trăm hai mươi ngàn đồng chẵn)  
*Các thửa đất có giá khởi điểm từ 441.000.000 đồng đến 637.980.000 đồng*
7. Thời gian, địa điểm tổ chức cho xem tài sản: Ngày 21,22/11/2022 tại thực địa thửa đất đấu giá (thuộc địa bàn tổ dân phố 7, thị trấn Mường Ảng, huyện Mường Ảng, tỉnh Điện Biên).
8. Thời gian, địa điểm bán hồ sơ (phát hành hồ sơ), tiếp nhận hồ sơ (nộp hồ sơ) đăng ký tham gia đấu giá và phiếu trả giá mua tài sản: Từ ngày 17/11/2022 đến 17 giờ, ngày 30/11/2022 (trong ngày làm việc, giờ hành chính) tại Trung tâm quản lý đất đai huyện Mường Ảng, tỉnh Điện Biên và Công ty Đấu giá Hợp danh Điện Biên.  
Tiền mua hồ sơ: **Từ 200.000 đồng đến 500.000 đồng/hồ sơ**
9. Thời gian nộp tiền đặt trước và giấy nộp tiền đặt trước (bản chính): Từ ngày 30/11/2022 đến 17 giờ ngày 02/12/2022 (trong ngày làm việc, giờ hành chính) và nộp vào tài khoản số: **8916.201.002.878** Mở tại Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt nam Chi nhánh huyện Mường Ảng, tỉnh Điện Biên; Chủ tài khoản: Trung tâm quản lý đất đai huyện Mường Ảng  
Tiền đặt trước: **Từ 88.000.000 đồng đến 127.000.000 đồng/thửa đất**

10. Thời gian, địa điểm, điều kiện, cách thức đăng ký tham gia đấu giá: Người đăng ký tham gia đấu giá không bị cấm theo quy định tại khoản 4, Điều 38 Luật đấu giá tài sản, nộp hồ sơ tham gia đấu giá, tiền hồ sơ và tiền đặt trước theo thông báo trên

### Chi tiết xin liên hệ

- Công ty Đấu giá Hợp danh Điện Biên. ĐT: 0215 3827 868; 0386 099 727
- Trung tâm quản lý đất đai huyện Mường Ảng. ĐT: 0215 3503 029

### Nơi nhận:

- UBND huyện Mường Ảng (T/B);
- Trung tâm quản lý đất đai huyện Mường Ảng ;
- Đài Truyền hình tỉnh Điện Biên (T/B);
- Trung văn hóa Truyền thanh – Truyền hình huyện Mường Ảng (T/B);
- Đăng tải trên Cổng thông tin điện tử quốc gia về đấu giá tài sản (<https://dgtl.moj.gov.vn>) và Trang thông tin điện tử Công ty Đấu giá Hợp danh Điện Biên (<https://dgtbdb.org.vn>);
- Niêm yết (theo quy định);
- Các tổ chức, cá nhân có liên quan;
- Lưu HS/VT.

**GIÁM ĐỐC**



**Nguyễn Thị Dung**

## DANH SÁCH CÁC THỬA ĐẤT ĐẤU GIÁ

(Kèm theo Thông báo đấu giá tài sản số 581/TB-CTĐG ngày 14/11/2022 Của Công ty Đấu giá Hợp danh Điện Biên

STT	Thửa số	Loại đất	Vị trí	Diện tích	Giá khởi điểm	Giá khởi điểm thành tiền (đồng)	Tiền đặt trước (đồng)	Tiền hồ sơ (đồng)
<b>LÔ LK4</b>								
1	20	ODT	Tổ dân phố 7, thị trấn Mường Ảng	98	4.500.000	441.000.000	88.000.000	200.000
2	21			98	4.500.000	441.000.000	88.000.000	200.000
3	22			98	4.500.000	441.000.000	88.000.000	200.000
4	23			98	4.500.000	441.000.000	88.000.000	200.000
5	24			98	4.500.000	441.000.000	88.000.000	200.000
6	25			98	4.500.000	441.000.000	88.000.000	200.000
7	26			98	4.500.000	441.000.000	88.000.000	200.000
8	27			98	4.500.000	441.000.000	88.000.000	200.000
<b>Cộng</b>					<b>784</b>	<b>3.528.000.000</b>	<b>704.000.000</b>	<b>1.600.000</b>
<b>LÔ LK6.2</b>								
9	31	ODT	Tổ dân phố 7, thị trấn Mường Ảng	98	6.510.000	637.980.000	127.000.000	500.000
10	32			98	6.510.000	637.980.000	127.000.000	500.000
11	33			98	6.510.000	637.980.000	127.000.000	500.000
12	34			98	6.510.000	637.980.000	127.000.000	500.000
13	35			98	6.510.000	637.980.000	127.000.000	500.000
14	36			98	6.510.000	637.980.000	127.000.000	500.000
15	37			98	6.510.000	637.980.000	127.000.000	500.000
16	38			98	6.510.000	637.980.000	127.000.000	500.000
17	39	98	6.510.000	637.980.000	127.000.000	500.000		
<b>Cộng</b>					<b>882</b>	<b>5.741.820.000</b>	<b>1.143.000.000</b>	<b>4.500.000</b>
<b>Tổng cộng (17 thửa đất)</b>					<b>1.666</b>	<b>9.269.820.000</b>	<b>1.847.000.000</b>	<b>6.100.000</b>